TOÀ ÁN NHÂN DÂN **H.BA VÌ – TP HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 367 /2019/QĐST-HNGĐ	*Ba vì , ngày* 19 *tháng* 11 *năm* 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 478/2019/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Dương Thị T , sinh năm 1970

HKTT: Thôn Mai Trai, xã Vạn Thắng, huyện Ba Vì, Tp Hà Nội.

Bị đơn: Anh Phùng Văn T1 , sinh năm 1972

HKTT: Thôn Mai Trai, xã Vạn Thắng, huyện Ba Vì, Tp Hà Nội.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

-UBND huyện Ba Vì – Tp Hà Nội - Đại diện theo Pháp luật: Ông Bạch Công T1 – Chức vụ: Chủ tịch UBND huyện Ba Vì - Ủy quyền cho ông Nguyễn Văn Trường – Chức vụ: Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Ba Vì

- UBND xã Vạn Thắng – huyện Ba Vì – Đại diện theo Pháp luật: Ông Phùng Văn Đ – Chức vụ: Chủ tịch UBND xã Vạn Thắng - Ủy quyền cho ông Trần Minh Kh – Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND xã.

Cháu Phùng Văn Q – sinh năm 1995

HKTT: Thôn Mai Trai, xã Vạn Thắng, huyện Ba Vì, Tp Hà Nội

Cháu Phùng Thị H – sinh năm 1993

HKTT: Thôn Quan Đồng, xã Ninh Mỹ, huyện Hoa Lư, Tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24 và Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào các điều 38 của Luật hôn nhân và gia đình 2014

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận về việc chia tài sản sau khi ly hôn giữa: Chị Dương Thị T và anh Phùng Văn T1

2. Nội dung cụ thể như sau:

- Chị Dương Thị T được quản lý và sử dụng diện tích đất là 82,5m2(trị giá 82,5m2 x 805.000đ/m2 = 66.412.000đ) thửa số 370 – 2 Thôn Mai Trai tờ bản đồ số 18 bản đồ địa chính xã Vạn Thắng, cụ thể các chiều như sau : Từ điểm 3 – 4 chiều dài 2,44m ; từ điểm 4 – 5 chiều dài 3,62m; từ điểm 5 – 6 chiều dài 0,56m; từ điểm 6 – 7 chiều dài 10,65m; từ điểm 7 – 8 chiều dài 7,48m ; từ điểm 8 – 9 chiều dài 7,48m; từ điểm 3 - 8 chiều dài 13,84m (có sơ đồ trích đo kèm theo) và chị T được sở hữu tài sản trên đất gồm: 01 phần nhà bếp lợp mái đỏ không cửa đã cũ (xây dựng từ năm 1970 hiện không còn giá trị sử dụng) nằm trên đất.

- Anh Phùng Văn T1 được quản lý và sử dụng phần diện tích đất là 98,6m2 (trị giá 98,6m2 x 805.000đ/m2 = 79.373.000đ) thửa số 370 – 1 thôn Mai Trai tờ bản đồ số 18, bản đồ địa chính xã Vạn Thắng , cụ thể các chiều như sau : Từ điểm 1 – 2 chiều dài 3,79m; từ điểm 2 – 3 chiều dài 3,26m2; từ điểm 3 – 8 chiều dài 13,84m; từ điểm 8 – 9 chiều dài 5,07m; từ điểm 09 – 10 chiều dài 0,17m; từ điểm 10 – 11 chiều dài 5,26m; từ điểm 11 – 12 chiều dài 0,50m ; từ điểm 12 – 1 chiều dài 11,86m (có sơ đồ trích đo kèm theo) và anh T1 được sở hữu các tài sản trên đất gồm: 01 nhà 02 tầng nền lát gạch hoa, tường không sơn xây dựng năm 2010; 01 nhà vệ sinh nên gạch lát hoa cửa khung nhôm xây năm 2010; 01 nhà vệ sinh nền gạch lát hoa cửa khung nhôm xây năm 2010; mái proximăng gác lên tường 15m2 và 01 phần nhà bếp lợp mái đỏ không cửa nên xi măng xây dựng năm 1970 (chùm sang)

+ Anh T1 và chị T có trách nhiệm hoàn thiện các thủ tục giấy tờ đăng ký quyền sử dụng đất tại Cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

+ Anh T1 và chị T đã thanh toán xong cho nhau phần chênh lệch tài sản và không yêu cầu Tòa án giải quyết bất cứ tài sản nào khác.

+ Chị T tự nguyện chịu toàn bộ chi phí thẩm định, định giá tài sản đã nộp.

3. Về án phí: - Chị T tự nguyện chịu tiền án phí dân sự chia tài sản chung là

150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) và chị T phải nộp 1.660.000đ (một triệu, sáu trăm, sáu mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với phần tài sản có tranh chấp. Chị T đã nộp 5.000.000đ (năm triệu đồng) tiền tạm ứng án phí tại biên lai nộp tiền tạm ứng án phí số 0009598 ngày 17/9/2019, nay hoàn trả cho chị 3.190.000đ (ba triệu, một trăm chín mươi nghìn đồng)

Anh T1 tự nguyện chịu 1.984.000đ (một triệu, chín trăm tám mươi tư nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với phần tài sản có tranh chấp.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định nay được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Anh T1, chị T
- VKSND huyện Ba Vì
- UBND xã Vạn Thắng
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Trung Thành